

Số: 11/BC-BCĐ

Giang Thành, ngày 30 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới xã điểm Phú Mỹ và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2018 – 2019

Căn cứ Quyết định 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang; Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII.

Đến cuối năm 2019 huyện Giang Thành có 1 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới xã điểm Phú Mỹ và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2018 – 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã Phú Mỹ đạt 14/19 tiêu chí gồm: quy hoạch và thực hiện quy hoạch; giao thông, thủy lợi; điện; trường học; cơ sở vật chất văn hóa; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; thông tin và tuyên truyền; thu nhập; lao động có việc làm; giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa, quốc phòng và an ninh.

Còn lại 5 tiêu chí chưa đạt gồm: nhà ở dân cư (106 căn nhà tạm); hộ nghèo (6,32%=85 hộ); hình thức tổ chức sản xuất; môi trường và an toàn thực phẩm; hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018 – 2019:

- Năm 2018 xã Phú Mỹ phấn đấu đạt thêm 5 tiêu chí gồm: nhà ở dân cư; hộ nghèo; hình thức tổ chức sản xuất; môi trường và an toàn thực phẩm, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật để đạt chuẩn xã nông thôn mới.

- Năm 2019 và những năm tiếp theo tiếp tục tập trung chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Các tiêu chí đã đạt ở mức tối thiểu, thiếu bền vững, chưa góp phần tạo điều kiện tốt nhất trong sản xuất – kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT BỀN VỮNG

1.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

Xã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn (Theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 8/10/2012 của UBND huyện Giang Thành)

Có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

1.2. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Xã có 2 chợ đạt chuẩn Bộ Xây dựng.

1.3. Thông tin và truyền thông:

Hệ thống mạng lưới internet được phủ sóng toàn xã, có 2 điểm internet tập trung, có 20 cụm loa phát thanh cho 6/6 ấp; Tất cả cán bộ, công chức xã được sử dụng văn phòng điện tử trong công tác quản lý, điều hành.

1.4 Tiêu chí số 10: Thu nhập

Theo thống kê năm 2016 xã đạt 33 triệu đồng. người/năm, năm 2107 chỉ cục thống kê không điều tra.

1.5. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 91% (2.635/2.896 lao động).

1.6. Tiêu chí số 14: Giáo dục

Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS đạt; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 80%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25% (738/2.896 lao động)

1.7. Tiêu chí số 15: Y tế

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% (Nhà nước hỗ trợ 100%); Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (hiện tại Sở Y tế đã thẩm định đạt và chờ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chất thấp còi đạt 12,1%.

2. CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT NHƯNG THIẾU BỀN VỮNG:

2.1. Tiêu chí 2: Giao thông

Tỷ lệ km đường từ trung tâm xã đến đường huyện được bê tông hóa đạt 100% (1,99/1,99 km), đường trục ấp đạt 92,48% (31,11/33,6 km). Còn lại 14,8 km đường trục ấp chưa được cứng hóa đạt chuẩn, người dân đi lại và trao đổi hàng hóa còn khó khăn. Do đó, tiếp tục đầu tư các tuyến đường có đông dân cư sinh sống nhằm tạo điều kiện thuận tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Đường ngõ xóm và trục chính nội đồng xã không có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

2.2. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động trên 100% (1,900/1.900 ha), các cống, đập trạm bơm cơ bản được kiên cố hóa đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất (trên địa bàn hiện có 06/06 cống ngăn mặn được kiên cố

hoá). Xã có 2 cụm tuyến dân cư, 4 trường học, 6 trụ sở ấp; có Ban Chỉ huy PCCT & TKCN cấp xã, có xây dựng kế hoạch PCTT & TKCN hàng năm do đó đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

2.3. Tiêu chí số 4: Điện

Hệ thống điện đảm bảo an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 98%, còn 2% hộ nằm ở vùng lõm chưa được hạ thế điện. Do đó, tiếp tục đầu tư hạ thế điện khu vực vùng lõm để đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cho nhân dân.

2.4. Tiêu chí 5: Trường học

Trên địa bàn có 4 trường học (2 mẫu giáo, 1 tiểu học và 1 trung học) đều có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Tuy nhiên để đảm bảo đạt chuẩn bền vững tiêu chí này và đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời gian tới cần phải sửa chữa và xây dựng mới một số công trình phụ và phòng học.

2.5. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

Hiện tại trung tâm văn hoá xã đang thi công, xã có hội trường và sân thể thao và 1 chùa phục vụ sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của toàn xã. Toàn xã có 6/6 ấp có nhà văn hoá ấp, 1 chùa. Diện tích các nhà văn hoá đều trên 400m² đảm bảo các hoạt động vui chơi, thể thao có nhân dân.

2.6. Quốc phòng và an ninh:

Xã có số lượng dân quân đạt theo quy định; chỉ huy trưởng và chỉ huy phó quân sự có cao đẳng và trung cấp quân sự,...

Theo đánh giá cuối năm 2017 xã được đánh giá đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

3. CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT:

3.1. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

Trên địa bàn xã có 1.239/1.345 căn nhà đảm bảo 3 cứng, đạt chuẩn theo quy định, chiếm 92%; còn 106 căn nhà tạm (Trong đó, hộ nghèo: 43 căn; hộ cận nghèo: 37 căn; hộ khó khăn: 26 căn). Trong năm 2018, phân đầu huy động các nguồn lực của xã hội cất mới 106 căn nhà tạm.

3.2. Tiêu chí 11: Hộ nghèo

Toàn xã có 85 hộ nghèo, chiếm 6,32%. Phần đầu đến cuối năm 2018 giảm 33 hộ, còn lại 52 hộ, chiếm 3,9%.

Trong thời gian tới tranh thủ các nguồn vận động hỗ trợ thực hiện công tác xóa nghèo trên địa bàn. Tổ chức giới thiệu lao động trong và ngoài tỉnh. Thực hiện tốt chính sách tín dụng và kết hợp chính sách khác thực hiện giảm nghèo.

3.3. Tiêu chí 13. Hình thức tổ chức sản xuất

Trên địa bàn xã có 2 HTX hoạt động theo đúng luật Hợp tác năm 2012, 06 tổ hợp tác trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, đan đệm bàn. Trong năm 2017 có 01 HTX phụ nữ cỏ bàng có 1 dịch vụ phục vụ cho thành viên và kinh doanh có lãi, các THT được đánh giá hoạt động từ khá trở lên; tuy nhiên chưa có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ đảm bảo bền vững.

Để nâng cao chất lượng và đạt chuẩn bền vững tiêu chí này trong thời gian tới thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện, vận động nhân dân tham gia sản xuất theo cánh đồng lớn gắn với phát triển KTTT để giảm chi phí và tăng thu nhập, xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương để tăng thu nhập cho nhân dân như: nuôi tôm CN – BCN, tôm QCCT, cá nước lợ, cua xen tôm, chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt... Tiếp tục thực hiện các mô hình sản xuất để nhân rộng toàn xã.

3.4. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%, nước sạch 65,7% (884/1.345 hộ). Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch chiếm khoảng 50% (675 hộ), do đó cần phải tuyên truyền, vận động quyết liệt để đạt 945 hộ (đạt trên 70%) có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Vận động nhân dân tham gia thực hiện mô hình “5 không 3 sạch” do Hội liên hiệp Phụ nữ phát động. Xử lý dứt điểm cầu tiêu trên sông. Vận động nhân dân ở dọc các tuyến kênh không có xe thu gom rác thải xây dựng hố xử lý rác thải gia đình để xử lý rác.

Để đạt bền vững tiêu chí này trong năm 2018, cần phải đầu tư các tuyến nước máy còn lại cho các cụm dân cư trên địa bàn.

3.5. Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Hiện tại chưa đạt chỉ tiêu cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (còn 4 cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn: Bí thư (thiếu CCLLCT); Phó Bí thư, Phó chủ tịch, Bí thư xã đoàn (thiếu TC LLCT).

Trong thời gian tới tiếp tục xây dựng Đảng bộ, Chính quyền Xã đạt trong sạch vững mạnh; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến hoặc vững mạnh. Nâng

cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực. Bồi dưỡng công tác quản lý Nhà nước cho cán bộ lãnh đạo theo chức năng. Chuẩn hóa trình độ đối với cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ban chỉ đạo Chương trình MTQG tinh ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho huyện Giang Thành theo kế hoạch trung hạn và rút ngắn thời gian đầu tư công đối với những công trình năm 2020 xuống năm 2019, nhất là các nguồn vốn CT MTQG nông thôn mới (cả nguồn trung ương và đối ứng của địa phương), xỏ số kiến thiết, cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng các công trình thuộc các tiêu chí cứng của xã Phú Mỹ (ưu tiên xây dựng các công trình trường học, trung tâm văn hóa xã, nước sạch, đường, điện) .

2. Tỉnh ủy, UBND tỉnh vận động các mạnh thường quân hỗ trợ cho nhân dân cất mới 288 căn nhà tạm, với số tiền 5,76 tỷ đồng (hỗ trợ 20 triệu đồng/căn, dân đối ứng 5 triệu đồng/căn).

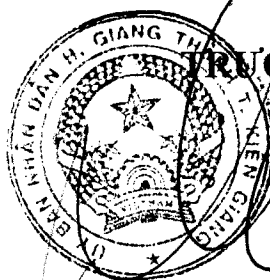
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh hỗ trợ huyện triển khai các giải pháp giảm nghèo tại xã Phú Mỹ.

4. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hỗ trợ huyện tuyên truyền, xây dựng nhân rộng các mô hình 3 sạch tại xã Phú Mỹ.

5. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn HTX phụ nữ cỏ bàng Phú Mỹ đăng ký thương hiệu sản phẩm và mời gọi doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm để nông dân an tâm sản xuất theo hướng bền vững.

Nơi nhận : *Phân*

- Ban chỉ đạo tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- BCĐ XDNTM huyện;
- BCĐ XDNTM xã;
- Lưu VPNTM.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thanh Hà

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
XÃ ĐIỂM THỦ MỸ



Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phụ Mỹ	Ghi chú
NHÓM I: QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 8/10/2012 của UBND huyện Giang Thành
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
NHÓM II: HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ Km đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt 100%	(1,99/1,99km)
		2.2. Tỷ lệ KM đường trục ấp được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải	60%	Đạt 92,48%	(31,11/33,6 km)
		2.3. Tỷ lệ Km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100% (50% cứng hóa)	Đạt	Trong quy hoạch không có
		2.4. Tỷ lệ Km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện.	50%	Đạt	Trong quy hoạch không có
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt	$\geq 80\%$	Đạt 100%	1900/1900 ha
3.2 Tỷ lệ cống, đập trạm bơm được kiên cố hóa		$\geq 70\%$	Đạt 100%	Cống Nông Trường B, Hà Giang, HT6, K10, K12, Kênh Nước Ngọt	
3.3. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.		Đạt	Đạt	Có 2 cụm dân cư, 4 trường học, 6 trụ sở ấp; có BCH PCTT & TKCN cấp xã; xây dựng kế hoạch PCTT & TKCN hàng năm	
4	Điện	4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt
		4.2: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	$\geq 98\%$	Đạt (98%)	1518/1540 hộ
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	$\geq 70\%$	Đạt (100%)	4 trường đạt chuẩn (1 Mầm non, 2 Tiểu học, 1 Trung học)

6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Đạt	Đạt	Đang thi công trung tâm văn hoá xã; có Hội trường UBND xã; có chùa Trà Phọt,
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đình, chùa, sân bóng đá mini, bóng chuyền.	100%	Đạt 100%	Có 6/6 ấp có nhà văn hoá ấp, 1 chùa. Diện tích đất các nhà văn hoá đều trên 400m2 đảm bảo các hoạt động vui chơi, thể thao
7	Cơ sở hạ tầng thương mại NT	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Xã có 02 chợ đạt chuẩn Bộ Xây dựng
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Xã có 01 bưu điện
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Xã có 2 điểm internet tập trung.
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Xã có 20 cụm loa phát thanh 6/6 ấp
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	Đạt	Đạt	Tất cả cán bộ, công chức xã được sử dụng văn phòng điện tử
9	Nhà ở dân cư	9.1: Nhà tạm, dột nát	Không	106 căn	Hộ nghèo: 43căn; cận nghèo: 37căn, hộ khó khăn: 26 căn
		9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng	>=70%	Đạt (92%)	1239/1345 căn
NHÓM III: KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT					
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (50 triệu đồng/ người)	Năm 2017: 36,6 trđ Năm 2018: 40,6 trđ Năm 2019: 45 trđ	Năm 2016: 33 trđ Đạt	Năm 2017 chi cục thống kê không điều tra
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	<= 4%	Chưa đạt 6,32%	(85/1345 hộ)
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	Đạt (91%)	2635/2896 lao động
13	Hình thức tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Xã có 02 HTX hoạt động theo Luật HTX 2012; có 01 HTX có 1 dịch vụ phục vụ cho thành viên; kinh doanh có lãi 1 năm (mới thành lập 5/2017)
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Chưa đạt	Chưa có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm từ HTX có bằng bền vững
NHÓM IV: VĂN HÓA – XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG					

14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS.	Đạt	Đạt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	$\geq 80\%$	Đạt	80%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 25\%$	Đạt	25,48% 738/2896 lao động
15	Y tế	15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	$\geq 85\%$	Đạt	100% (Nhà nước hỗ trợ 100%)
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Sở Y tế đã thẩm định đạt và chờ QĐ phê duyệt của UBND tỉnh
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 20,5\%$	Đạt	12,10%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	Đạt	(83,33%, 5/6 ấp)
17	Môi trường	17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	$\geq 95\%$ ($\geq 65\%$ nước sạch)	Đạt	HVS 75% (1010/1345), nước sạch đạt 65,7% 884/1345 hộ
		17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Đạt 100%	Đạt 100%	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn sạch, sạch đẹp, an toàn
		17.4. Mai táng phải phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Phù hợp với quy định
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Chưa đạt	
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	Chưa đạt (50%)	
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	$\geq 70\%$	Đạt	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đạt 100%	255/255 hộ
NHÓM V: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
18	Hệ thống chính trị và tiến bộ	18.1: Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Chưa đạt	(4/21CBCC) chưa đạt chuẩn
		18.2: Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	Có đủ tổ chức bộ máy
		18.3: Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.	Đạt	Đạt	Theo đánh giá cuối năm 2017 đạt
		18.4. Tổ chức chính trị-xã hội của xã đạt loại khá trở lên	Đạt	Đạt	Theo đánh giá cuối năm 2017 đạt

	tiếp cận pháp luật	18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Đạt	Theo đánh giá cuối năm 2017 đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Có 01 nữ phó Chủ tịch HĐND; 100% hộ nghèo, phụ nữ dân tộc, khuyết tật được vay vốn; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép hôn
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.	Đạt	Đạt	Số lượng cán bộ dân quân theo quy định; chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng có cao đẳng, trung cấp quân sự; tỷ lệ đảng viên >18%,...
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Theo đánh giá cuối năm 2017 đạt

Ghi chú:

Phú Mỹ đạt 14 tiêu chí gồm: Quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và tuyên truyền, thu nhập, lao động có việc làm, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, quốc phòng an ninh.